

# BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN.

Việt Nam là một nước nông nghiệp, 74% dân số đang sống ở khu vực nông thôn và miền núi với khoảng 20% số hộ ở mức nghèo đói. Những năm gần đây, các hoạt động sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn cùng với những hoạt động dịch vụ, sinh hoạt đã làm xuất hiện nhiều vấn đề môi trường có tính chất đan xen lẫn nhau và ở nhiều nơi, nhiều chỗ đã và đang trở thành bức xúc.

Việc sử dụng phân bón và hóa chất bảo vệ thực vật chưa đúng kỹ thuật đã gây tồn dư nhiều hóa chất độc hại trong môi trường đất và môi trường nước; nhiều vùng chăn nuôi tập trung, nhiều làng nghề sản xuất chưa có hệ thống thu gom và xử lý chất thải; việc khai thác nguồn lợi thủy sản không hợp lý đã ngày càng làm cạn kiệt nguồn lợi; phát triển nuôi trồng thủy sản không theo quy hoạch dẫn đến ô nhiễm môi trường... Những vấn đề này gây tác động mạnh mẽ và lâu dài đến các hệ sinh thái nông nghiệp và nông thôn. Nó hạn chế phát triển sản xuất của các thành phần môi trường, giảm năng suất cây trồng, vật nuôi, cản trở sự phát triển bền vững. Ngày nay, những vấn đề ô nhiễm môi trường càng trở nên phổ biến rộng rãi, len lỏi trong mọi hoạt động sản xuất và sinh hoạt thường nhật của người dân nông thôn. Và quan trọng nhất, hiện trạng trên tác động xấu đến sức khỏe cộng đồng nông thôn và hậu quả là lâu dài, không những đối với thế hệ hiện tại mà cả thế hệ mai sau.

Ngày nay, mối quan hệ giữa bảo vệ thiên nhiên và sử dụng tài nguyên thiên nhiên không chỉ là mối quan tâm của riêng một nước mà các nước cũng như các tổ chức quốc tế (UNDP, UNESCO, WHO, FAO, và ICSU). Các tổ chức này đã phối hợp chặt chẽ trong việc tìm hiểu diễn biến môi trường tự nhiên, từ đó đưa ra chương trình hành động hướng các quốc gia phát triển theo mô hình bền vững. Một trong những nội dung đó là phát triển nền kinh tế xanh.

Nền kinh tế xanh hay còn gọi là nền kinh tế sạch, là nền kinh tế mà chính sách phát triển có định hướng là thị trường, nền tảng là các nền kinh tế truyền thống, mục tiêu là sự hòa hợp của kinh tế và môi trường, sinh thái. Động lực mới của nền kinh tế xanh là bảo vệ môi trường, phát triển công nghệ sản xuất sạch và năng lượng sạch, nhanh chóng đạt được mức tăng trưởng kinh tế bền vững. Cũng có thể hiểu rất đơn giản kinh tế xanh là những hoạt động kinh tế, đặc biệt là sản xuất thân thiện với môi trường và phát triển năng lượng sạch. Sản phẩm của nó có thể là các tòa nhà được xây dựng với các vật liệu ít gây ô nhiễm

hơn, tiết kiệm nhiên liệu trong quá trình sử dụng và có thể tự chế tạo nhiên liệu; có thể là các sản phẩm sinh học (thực phẩm, mỹ phẩm, quần áo...); chống ô nhiễm môi trường (hệ thống xử lý nước thải, rác...), ngành giao thông vận tải (xe tiết kiệm nhiên liệu, sử dụng các nhiên liệu thiên nhiên năng, gió, mặt trời...).

## **I. Môi trường và Kinh tế xanh**

### **1. Môi trường**

#### **1.1. Khái niệm môi trường**

Môi trường là tập hợp tất cả các yếu tố tự nhiên và xã hội bao quanh con người, ảnh hưởng tới con người và tác động đến các hoạt động sống của con người như: không khí, nước, độ ẩm, sinh vật, xã hội loài người và các thể chế.

Điều 1, Luật Bảo Vệ Môi Trường của Việt Nam năm 1993 định nghĩa: Môi trường bao gồm các yếu tố tự nhiên và yếu tố vật chất nhân tạo có quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng tới đời sống, sản xuất, sự tồn tại, phát triển của con người và thiên nhiên.

Giáo sư, Tiến sĩ Vũ Trung Tạng đưa ra định nghĩa: Môi trường là một phần của ngoại cảnh, bao gồm các hiện tượng và các thực thể của tự nhiên... mà ở đó, cá thể, quần thể, loài... có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp bằng các phản ứng thích nghi của mình (2000).

Theo định nghĩa của UNESCO (1981) thì môi trường của con người bao gồm toàn bộ các hệ thống tự nhiên và các hệ thống do con người tạo ra, những cái hữu hình (đô thị, hồ chứa...) và những cái vô hình (tập quán, niềm tin, nghệ thuật...), trong đó con người sống bằng lao động của mình, họ khai thác các tài nguyên thiên nhiên và nhân tạo nhằm thoả mãn những nhu cầu của mình. Như vậy, môi trường sống đối với con người không chỉ là nơi tồn tại, sinh trưởng và phát triển cho một thực thể sinh vật là con người mà còn là “khung cảnh của cuộc sống, của lao động và sự nghỉ ngơi của con người”.

Thuật ngữ Trung Quốc gọi môi trường là “hoàn cảnh” đó là từ chính xác chỉ điều kiện sống của cá thể hoặc quần thể sinh vật. Sinh vật và con người không thể tách rời khỏi môi trường của mình. Môi trường nhân văn (Human environment - môi trường sống của con người) bao gồm các yếu tố vật lý, hóa học của đất, nước, không khí, các yếu tố sinh học và điều kiện kinh tế - xã hội tác động hàng ngày đến sự sống của con người.

## 1.2. Quan hệ giữa môi trường và phát triển bền vững

Môi trường và phát triển là hai yếu tố luôn song hành với nhau, đặc biệt là môi trường và phát triển bền vững.

Phát triển bền vững được hiểu là sự phát triển nhằm thoả mãn những nhu cầu của hiện tại và không phương hại tới khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai. Khái niệm này trở thành chìa khoá giúp các quốc gia xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chương trình hành động và giải pháp tháo gỡ bế tắc trong quá trình phát triển.

Phát triển bền vững đang là mối quan tâm chung hiện nay, tuy nhiên mức độ nhận thức và hành động nhằm phát triển bền vững của các nước là khác nhau. Sự khác biệt này phụ thuộc nhiều vào trình độ phát triển cũng như hình thái phát triển của mỗi nước: những nước phát triển, đang phát triển và đang trong quá trình chuyển đổi.

Phát triển KT-XH là quá trình nâng cao điều kiện sống về vật chất và tinh thần của con người qua việc sản xuất ra của cải vật chất, cải tiến quan hệ xã hội, nâng cao chất lượng văn hóa. Phát triển là xu thế chung của từng cá nhân cũng như của cả loài người trong quá trình sống. Giữa môi trường và sự phát triển có mối quan hệ chặt chẽ: Môi trường là địa bàn và đối tượng của sự phát triển, còn phát triển là nguyên nhân tạo nên các biến đổi của môi trường.

Ở các quốc gia có trình độ phát triển kinh tế khác nhau có các xu hướng gây ô nhiễm môi trường khác nhau. Ví dụ:

**Ô nhiễm do dư thừa:** 20% dân số thế giới ở các nước giàu hiện sử dụng 80% tài nguyên và năng lượng của loài người. Sản xuất công nghiệp phát triển mạnh, hoạt động của quá nhiều các phương tiện giao thông vận tải đã tạo ra một lượng lớn chất thải độc hại vào môi trường (đặc biệt là khí thải). Hiện nay việc có được mua bán hay không quyền phát thải khí thải giữa các nước đang là đề tài tranh luận chưa ngã ngũ trong các hội nghị thượng đỉnh về môi trường, các nước giàu vẫn chưa thực sự tự giác chia sẻ tài lực với các nước nghèo để giải quyết những vấn đề có liên quan tới môi trường.

**Ô nhiễm do nghèo đói:** Mặc dù chiếm tới 80% dân số thế giới, song chỉ sử dụng 20% tài nguyên và năng lượng của thế giới, nhưng những người nghèo khổ ở các nước nghèo chỉ có con đường duy nhất là khai thác tài nguyên thiên nhiên

(rừng, khoáng sản, đất đai,...) mà không có khả năng hoàn phục. Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM) về môi trường đã cho rằng nghèo đói là thách thức lớn nhất đối với công tác bảo vệ môi trường hiện nay. Do vậy, để giải quyết vấn đề môi trường, trước hết các nước giàu phải có trách nhiệm giúp đỡ các nước nghèo giải quyết nạn nghèo đói.

Như vậy, để phát triển, dù là giàu có hay nghèo đói đều tạo ra khả năng gây ô nhiễm môi trường. Vấn đề ở đây là phải giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển và bảo vệ môi trường. Để phát triển bền vững không được khai thác quá mức dẫn tới hủy hoại tài nguyên, môi trường; thực hiện các giải pháp sản xuất sạch, phát triển sản xuất đi đôi với các giải pháp xử lý môi trường; bảo tồn các nguồn gen động vật, thực vật; bảo tồn đa dạng sinh học; không ngừng nâng cao nhận thức của nhân dân về bảo vệ môi trường,...

## **2. Kinh tế xanh (Green Economy)**

### **2.1. Khái niệm Kinh tế xanh**

Ý tưởng phát triển kinh tế xanh được đưa ra từ những năm 70 của thế kỷ XX. Tuy nhiên, phải đến tháng 10/2008, Chương trình môi trường Liên hợp quốc (UNEP) phối hợp với các nền kinh tế hàng đầu thế giới mới triển khai sáng kiến kinh tế xanh (Green Economy) với nhận định đó là sự lựa chọn tốt nhất cho sự phát triển bền vững của các quốc gia, vừa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ổn định, vừa làm dịu những căng thẳng của thiên nhiên, ngăn chặn chảy máu tài nguyên và tạo nên bùng nổ việc làm trong thế kỷ XXI.

Theo định nghĩa của UNEP, Kinh tế xanh là nền kinh tế vừa mang lại hạnh phúc cho con người và công bằng xã hội, vừa giảm thiểu đáng kể các rủi ro về môi trường và khủng hoảng sinh thái.

Phát triển một nền kinh tế xanh thực chất là vì con người, đảm bảo phúc lợi cao nhất, đạt mục tiêu công bằng về mặt xã hội và hạn chế tối đa những rủi ro cho môi trường và hệ sinh thái, tôn tạo và phát triển hệ sinh thái tự nhiên. Một nền kinh tế xanh đơn giản là một nền kinh tế có mức phát thải thấp, sử dụng hiệu quả và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo tính công bằng về mặt xã hội. Trong nền kinh tế xanh, sự tăng trưởng về thu nhập và việc làm thông qua việc đầu tư của Nhà nước và tư nhân cho nền kinh tế làm giảm thiểu phát thải cacbon, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, ngăn chặn sự suy giảm đa dạng sinh học và dịch vụ của hệ sinh thái.



Hiểu đơn giản, Kinh tế xanh là nền kinh tế ít phát thải cacbon, tiết kiệm tài nguyên và tạo ra công bằng xã hội. Kinh tế xanh không thay thế phát triển bền vững mà là chiến lược kinh tế để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững. Đó là nền kinh tế tăng trưởng bền vững nhờ các hợp phần kinh tế có khả năng duy trì và gia tăng nguồn vốn tự nhiên của trái đất. Các hợp phần này bao gồm năng lượng tái tạo, giao thông ít phát thải cacbon, công nghệ sạch, hệ thống quản lý chất thải tiên tiến, tiết kiệm năng lượng, nông-lâm-ngư nghiệp bền vững... Nguồn lực đầu tư cho Kinh tế xanh được thu hút, hỗ trợ bởi chiến lược phát triển kinh tế xã hội của quốc gia cũng như sự phát triển các chính sách và hạ tầng thị trường quốc tế.

Các quốc gia phát triển trên thế giới như Mỹ, Đức, Hàn Quốc... đã đầu tư hàng trăm tỷ USD cho chính sách Kinh tế xanh, coi đó là sự đầu tư tốt nhất đối với phát triển bền vững của quốc gia, vừa thúc đẩy kinh tế tăng trưởng ổn định, vừa góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường và tạo việc làm. Đối với các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam, Kinh tế xanh tuy còn khá mới mẻ song bước đầu đã có sự chuyển hướng đầu tư vào các công nghệ sản xuất sạch hơn, một trong các tiêu chí của nền Kinh tế xanh.

## **2.2. Kinh tế xanh và môi trường**

Nền kinh tế xanh là sự nâng cấp của Kinh tế môi trường, trong kinh tế môi trường về bản chất đó là “Nghiên cứu mối quan hệ tương tác, phụ thuộc và quy định lẫn nhau giữa kinh tế và môi trường (hệ thống hỗ trợ cuộc sống của trái đất) nhằm bảo đảm một sự phát triển ổn định, hiệu quả, liên tục và bền vững trên cơ sở bảo vệ môi trường và lấy con người làm trung tâm”, kinh tế xanh nhấn mạnh hơn đầu tư cho phát triển chú trọng tới giảm thiểu ô nhiễm, nhất là giảm phát thải cacbon và duy trì, phát triển nguồn vốn của tự nhiên, mang lại quyền hưởng lợi của mọi người do đầu tư đó mang lại. Theo kết quả nghiên cứu của các tác giả trong tài liệu “Hướng tới nền kinh tế xanh” do chương trình môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP) công bố năm 2011, mô hình kịch bản đầu tư xanh với số vốn khoảng 2% GDP toàn cầu (Khoảng 1300 tỷ USD), trong đó khoảng một phần tư của tổng số (0,5% GDP) tương đương với số tiền 350 tỷ USD được đầu tư cho các lĩnh vực sử dụng nhiều vốn tự nhiên như các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, nước sạch và thủy sản. Trong mô hình kinh tế vĩ mô, các tác giả cũng đã tính toán và chỉ ra rằng, xét trong dài hạn, đầu tư vào nền kinh tế xanh sẽ cải

thiện hiệu quả kinh tế và tăng tổng lượng của cải trên toàn cầu. Mặt khác sự đầu tư đó sẽ đem lại hiệu quả trong việc phục hồi các nguồn tài nguyên có khả năng tái tạo, giảm thiểu những rủi ro môi trường và tái thiết sự thịnh vượng cho tương lai. Như vậy xây dựng một nền kinh tế xanh cũng không thay thế và mâu thuẫn với Phát triển bền vững, vì phát triển bền vững thực chất là "sự phát triển đáp ứng được các nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng các nhu cầu của các thế hệ tương lai", phát triển bền vững nhằm đạt tới mục tiêu dài hạn (mục tiêu thiên niên kỷ), còn xanh hóa nền kinh tế là phương tiện đưa chúng ta tới đích của phát triển bền vững.

Sự nóng lên toàn cầu đã nhấn mạnh sự cần thiết của cộng đồng quốc tế để thay đổi sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, và xanh hóa nền kinh tế là vấn đề cấp thiết. Trong lịch sử, sự nóng lên toàn cầu gây ra bởi tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch ở các nước phát triển. Tuy nhiên, thế giới chỉ có thể tránh biến đổi khí hậu nguy hiểm nếu các nước đang phát triển cũng hạn chế sự gia tăng phát thải khí nhà kính và sau một thời gian sẽ bắt đầu cắt giảm lượng khí thải.

Trong bối cảnh này, chính phủ các nước trên thế giới, các tổ chức quốc tế và đại diện của các tổ chức phi chính phủ và các doanh nghiệp, các công đoàn lao động và các nhóm xã hội khác nhau sẽ đến với nhau tại Rio de Janeiro. Các nước sẽ cố gắng đồng ý về các biện pháp thông minh có thể xóa đói giảm nghèo đồng thời thúc đẩy việc làm xanh phù hợp, năng lượng sạch và sử dụng bền vững và công bằng hơn các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Tăng trưởng xanh có thể làm cầu nối với tương lai phát triển kinh tế, quản lý môi trường hiệu quả, phát triển xã hội toàn diện và sẽ được giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu.

### ***2.3. Kinh tế xanh và phát triển bền vững***

Trong khi tài nguyên trên thế giới đang dần cạn kiệt, đa dạng sinh học bị suy giảm, ô nhiễm môi trường tiếp tục gia tăng, biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét, nhiều quốc gia lựa chọn Kinh tế xanh là mô hình phát triển mới để giải quyết đồng thời những vấn nạn đang tiếp diễn phức tạp. Mô hình kinh tế mới này ghi nhận giá trị và vai trò của đầu tư vào vốn tự nhiên, tạo ra việc làm, là trụ cột để giảm nghèo. Thay vì sử dụng nhiên liệu hóa thạch, nền Kinh tế xanh sử dụng năng lượng tái tạo và công nghệ các-bon thấp, khuyến khích sử dụng nguồn lực và năng lượng hiệu quả hơn.

Nền Kinh tế xanh phải là nền kinh tế con người là trung tâm trong đó các chính sách tạo ra các nguồn lực mới để tăng trưởng kinh tế bền vững và bình đẳng. Thúc đẩy nền Kinh tế xanh và cải tổ quản lý môi trường là hai nhân tố căn bản đảm bảo tiến trình phát triển bền vững của mỗi nước nói riêng và trên phạm vi toàn cầu nói chung.

Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) cho rằng, các nỗ lực tăng cường quản lý môi trường ở mỗi quốc gia và trên toàn cầu cần được tiêu chuẩn hoá hơn nữa để tăng cường hiệu quả trên thực tế. Công bằng xã hội và khắc phục những hiểm họa môi trường là hai tiến trình không thể tách rời trong Chương trình Nghị sự của Liên hợp quốc về Phát triển bền vững.

Một số sáng kiến tiêu biểu được các cơ quan Liên hợp quốc thúc đẩy hướng tới nền Kinh tế xanh như:

\* *Nông nghiệp thông minh với khí hậu*: là đường lối tìm kiếm giải pháp giúp nông nghiệp đổi mới hiệu quả với các thách thức của biến đổi khí hậu.

Giải pháp này biến đổi hệ thống nông nghiệp đạt tới các mục tiêu bao gồm tăng cường đóng góp cho cuộc chiến chống đói nghèo, tạo cho nông nghiệp có sức bật lớn hơn chống biến đổi khí hậu, giảm khí thải gây hiệu ứng nhà kính, tăng tiềm năng của nông nghiệp hấp thụ và cô lập cacbon trong khí quyển.

\* *Đầu tư công nghệ sạch* là đầu tư vào các quy trình công nghệ hoặc giải pháp kỹ thuật không gây ô nhiễm môi trường, thải hoặc phát ra ở mức thấp nhất chất gây ô nhiễm môi trường.

Có thể áp dụng công nghệ sạch đối với các quy trình sản xuất trong bất kỳ ngành công nghiệp nào và bất kỳ sản phẩm công nghiệp nào. Đối với các quá trình sản xuất, công nghệ sạch nhằm giảm thiểu các tác động môi trường và an toàn của các sản phẩm trong suốt chu trình sống của sản phẩm, bảo toàn nguyên liệu, nước, năng lượng, loại bỏ các nguyên liệu độc hại, nguy hiểm, giảm độc tính của các khí thải, chất thải ngay từ khâu đầu của quy trình sản xuất.

\* *Việc làm xanh*: Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) vừa khởi động trên quy mô toàn cầu chương trình thúc đẩy việc làm "xanh" như là giải pháp cùng thắng trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu và tạo ra các lợi ích xã hội.

Việc làm xanh là những việc làm trong các ngành nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và quản lý đóng góp vào bảo vệ và giữ gìn chất lượng môi

trường, đảm bảo cho xã hội phát triển bền vững, thực hiện công bằng, bình đẳng cho mọi người.

Việc làm xanh bao gồm bốn loại: xanh hóa việc làm hiện tại; chế tạo thiết bị, dụng cụ bảo vệ môi trường; phát triển những ngành nghề xanh mới; những việc làm được tạo ra để giảm thiểu và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

ILO nhấn mạnh việc làm "xanh" trong các lĩnh vực năng lượng tái sinh, vận tải, nông nghiệp, ngư nghiệp và lâm nghiệp bền vững, quản lý nguồn nước và xây dựng "xanh" giúp làm giảm tác động của biến đổi khí hậu và tạo ra các nguồn lợi ích xã hội to lớn, đồng thời mở ra các cơ hội và thu hẹp khoảng cách giữa các nước trong tiến trình chuyển nền kinh tế tiêu thụ nhiều năng lượng hóa thạch gây hiệu ứng nhà kính hiện nay sang nền kinh tế xanh.

\* *Giáo dục vì phát triển bền vững*: thúc đẩy giáo dục với vai trò là nền tảng cho một xã hội bền vững hơn và lồng ghép nội dung của phát triển bền vững vào hệ thống giáo dục ở tất cả các cấp nhằm khuyến khích sự thay đổi trong cách ứng xử để có được một tương lai bền vững cho tất cả mọi người.

\* *Thị trường công nghệ xanh*: "Công nghệ xanh" (Green Technology) dùng để chỉ sự áp dụng các kiến thức khoa học vào trong thực tế của đời sống trước nguy cơ ô nhiễm toàn cầu, tạo dựng và tiêu dùng năng lượng qua chiều hướng phát thải phế thải không độc hại hay ít độc hại ngõ hầu hạn chế được vấn nạn hâm nóng toàn cầu hiện tại.

Công nghệ xanh bao gồm:

- Phát triển bền vững bằng những công nghệ thân thiện với môi trường (friendly), không làm tổn hại đến nguồn tài nguyên thiên nhiên hay ảnh hưởng nguy hại đến những thế hệ tương lai.

- Tạo dựng một chu trình kín trong sản xuất, nghĩa là phế phẩm của một quy trình sẽ là nguyên liệu của một quy trình sản xuất khác.

- Giảm thiểu tối đa phế thải độc hại và tăng cường khả năng tái tạo sản phẩm cũ thành nguyên liệu mới.

- Trong nông nghiệp, sáng tạo công nghệ mới thay vì sử dụng phân bón và hoá chất.



- Công nghệ xanh đòi hỏi cần phải sử dụng năng lượng hợp lý hoặc giảm thiểu hầu bảo vệ môi trường thiên nhiên.

- Hóa học xanh cũng là một yếu tố quan trọng góp phần vào việc giải quyết công nghệ xanh.

Theo tính toán của UNEP năm 2009, cộng đồng EU và Mỹ đã tạo ra 2 - 3,5 triệu việc làm khi xây dựng các tòa nhà xanh, Trung Quốc tạo nên 10 triệu việc làm trong lĩnh vực tái chế và năng lượng tái tạo với doanh thu 17 tỷ USD/năm. Ngân hàng Thế giới đánh giá nhu cầu đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng Kinh tế Xanh như xây dựng, năng lượng, vận tải ở các nước đang phát triển có thể lên tới 563 tỷ USD vào năm 2030 cùng với 100 tỷ USD để thích nghi với biến đổi khí hậu. Những dữ liệu thực tế này cho thấy, gieo mầm Kinh tế xanh, tạo nên tăng trưởng xanh là chiến lược cho phát triển bền vững ở tương lai.

### **2.5. Kinh tế xanh ở Việt Nam**

Hiện tại, kinh tế Việt Nam tăng trưởng dựa chủ yếu vào khai thác tài nguyên với hiệu quả sử dụng thấp, phát sinh nhiều chất thải, gây ô nhiễm, suy thoái môi trường, công nghệ sản xuất còn lạc hậu... Chuyển đổi mô hình Kinh tế xanh sẽ mang lại hiệu quả lâu dài cho Việt Nam, các phương hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng thân thiện với môi trường, với các hoạt động hạn chế các ngành gây ô nhiễm, cơ cấu kinh tế vùng dựa trên các hệ sinh thái, phát triển hàng hóa và dịch vụ môi trường, phát triển năng lượng sạch... Mặt khác, đẩy mạnh việc chuyển giao công nghệ môi trường, đầu tư phát triển một số ngành Kinh tế xanh mũi nhọn như nông nghiệp hữu cơ, du lịch sinh thái, công nghiệp tái chế, năng lượng sinh học, tái sinh rừng tự nhiên... Lựa chọn nền Kinh tế xanh là phương án tối ưu cho sự phát triển bền vững, xóa đói, giảm nghèo tại Việt Nam.

Trong thực tế, tăng trưởng xanh là một con đường phát triển có thể cho phép Việt Nam đảm bảo phát triển bền vững. Là một nước thu nhập trung bình, Việt Nam đang đối mặt với một số thách thức mới trong việc duy trì tăng trưởng kinh tế và đảm bảo công bằng xã hội. Điều quan trọng là Việt Nam đầu tư trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, như rừng, để đảm bảo các dịch vụ hệ sinh thái. Hơn nữa, tăng trưởng xanh phải giúp nâng cao năng suất lao động, tăng tiền lương và mức sống.

Việt Nam đã thực hiện những bước đầu tiên đi đúng hướng. Ví dụ, phát triển bền vững đã được lồng ghép trong các kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, và phát triển bền vững là một nguyên tắc hướng dẫn trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong 10 năm tới.

Việt Nam đã trải qua gần hai thập kỷ tăng trưởng chưa từng có đã mang lại những cải tiến đáng kể trong phúc lợi kinh tế và xã hội tổng thể cũng như thành công trong việc đạt được hầu hết các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ. Tuy nhiên, với các mục tiêu trọng điểm của Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ 7 – về môi trường vẫn còn chưa đạt được, chẳng hạn như cung cấp nước và vệ sinh môi trường và mức độ phát thải carbon trên mỗi đơn vị GDP.

Chiến lược tăng trưởng xanh sẽ cho phép Việt Nam huy động nguồn lực tài chính công cộng và tư nhân cũng như đổi mới công nghệ, đặc biệt là trong khuôn khổ thỏa thuận quốc tế về Biến đổi khí hậu. Tăng cường hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu sẽ giúp nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, tăng việc sử dụng năng lượng tái tạo, và giảm ô nhiễm nước và không khí. Tăng trưởng xanh cũng sẽ cho phép bảo vệ rừng và tăng năng suất nông nghiệp. Ngoài ra, Việt Nam sẽ gia tăng cơ hội để phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao, như các công nghệ sáng tạo và nghiên cứu phát triển và rất cần thiết cho thời gian dài duy trì tăng trưởng xanh.

Chủ trương thúc đẩy mạnh mẽ quá trình tái cơ cấu nền kinh tế đang mở ra cơ hội cho Việt Nam xây dựng mô hình phát triển kinh tế xanh, bền vững. Tuy nhiên, Việt Nam còn rất nhiều việc phải làm để có thể bắt kịp, đón đầu và hội nhập với làn sóng Kinh tế xanh đang lan rộng khắp thế giới.

Tăng cường hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu sẽ giúp nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, tăng việc sử dụng năng lượng tái tạo, giảm ô nhiễm nước và không khí. Tăng trưởng xanh cũng cho phép bảo vệ rừng và tăng năng suất nông nghiệp. Ngoài ra, Việt Nam sẽ gia tăng cơ hội để phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao, như các công nghệ sáng tạo và nghiên cứu phát triển, rất cần thiết cho thời gian dài duy trì tăng trưởng.

Hiện Việt Nam đang thực hiện các biện pháp tái cấu trúc nền kinh tế, đồng thời tiếp thu, học hỏi kinh nghiệm quốc tế về phát triển kinh tế xanh để đưa ra những định hướng, chính sách phù hợp về phát triển kinh tế xanh nhằm đảm bảo phát triển bền vững.

Việt Nam mới bắt đầu làm quen với xu thế này, với một số ít các dự án năng lượng xanh đã được triển khai ở dạng thử nghiệm. Việt Nam cũng đang tiến hành dự án 3R (Reduce – giảm thiểu, Reuse – tái sử dụng, Recycle – tái chế) được quốc tế đánh giá tốt về mặt lý thuyết. Mặc dù Việt Nam có chủ trương hướng tới một nền công nghiệp xanh, ít tiêu hao năng lượng, hạn chế thấp nhất sản xuất gây ô nhiễm môi trường, nhưng việc thực hiện còn mang tính lẻ tẻ, chưa đồng bộ do khu vực này chưa có chiến lược và quy hoạch phát triển rõ ràng theo hướng xanh. Đây cũng là tình hình chung đối với các khu vực khác của nền kinh tế. Nông nghiệp là một trong những ngành kinh tế chủ chốt trong phát triển xanh, đồng thời cũng là lợi thế lâu dài của Việt Nam, nhưng vẫn ở trình độ kém phát triển và có nguy cơ ngày càng tụt hậu xa hơn các ngành kinh tế khác. Trước tình hình đó, Việt Nam đã có nhiều chủ trương, chính sách đầu tư cho nông nghiệp, song việc thực hiện chưa thực sự hiệu quả. Do đó, cần triển khai quyết liệt hơn, đồng thời có chiến lược phát triển nông nghiệp bền vững. Gần đây, có nhiều vùng xây dựng kế hoạch phát triển thành vùng sinh thái như Ninh Thuận, Đắk Lắk, Phú Quốc,...

Trong 20 năm qua, Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế và xóa đói giảm nghèo. Tuy nhiên, kinh tế phát triển chưa bền vững, chất lượng tăng trưởng còn thấp, tăng trưởng kinh tế vẫn còn dựa nhiều vào các yếu tố phát triển theo chiều rộng, chậm chuyển sang phát triển theo chiều sâu. Cùng với đó, tài nguyên chưa được coi là nguồn lực đặc biệt quan trọng, vai trò, giá trị của tài nguyên còn chưa được nhận thức đầy đủ, đánh giá đúng tầm. Điều đó dẫn đến hiệu quả sử dụng tài nguyên bị lãng phí, thất thoát nghiêm trọng bên cạnh các vấn nạn ô nhiễm môi trường ngày càng trở nên bức xúc trong bối cảnh tác động biến đổi khí hậu tăng nhanh và diễn biến hết sức phức tạp.

Đối với nông nghiệp Việt Nam, phát triển kinh tế xanh cần được xem như là một trong những giải pháp quan trọng cho sự phát triển bền vững. Đó là phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới gắn liền với bảo vệ môi trường một cách bền vững.

Sự phát triển kinh tế xanh trong ngành nông nghiệp không những góp phần sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường mà còn làm thay đổi cơ cấu sản xuất và tiêu dùng, mang lại hiệu quả kinh

tế, tạo thêm nhiều việc làm, nâng cao đời sống cho người dân. Để thúc đẩy phát triển kinh tế xanh trong nông nghiệp, cần có nhiều giải pháp từ truyền thông, chính sách tín dụng, khoa học công nghệ, thị trường...

Sản xuất nông nghiệp có tính rủi ro cao do những tác động của các yếu tố thời tiết, khí hậu, vì vậy để giảm thiểu rủi ro cần có chính sách về bảo hiểm cho nông nghiệp. Đây là một lĩnh vực mới đối với cả nông dân và các tổ chức bảo hiểm nên Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ các tổ chức thực hiện bảo hiểm nông nghiệp; đồng thời, đẩy mạnh truyền thông, thông tin, tuyên truyền về phát triển nông nghiệp xanh, nâng cao nhận thức, ý thức về kinh tế xanh cho hộ nông dân, các chủ trang trại, các nhà sản xuất và kinh doanh trong nông nghiệp.

Người nông dân là chủ thể của nông nghiệp và nông thôn. Vì vậy, để nông nghiệp và nông thôn phát triển bền vững, trước hết cần phát triển bền vững con người nông dân Việt Nam. Trong việc phát triển toàn diện người thanh niên nông thôn, thì văn hóa môi trường - thói quen hành vi, nếp sống thân thiện với môi trường là một phẩm chất không thể xem nhẹ.

